

Bản án số: **12/2019/HSST**

Ngày: 01-04-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Hồng Thạnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Quang Chung;**

2. Ông **Phạm Công Gia**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Minh** - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Trương Hoàng Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Võ Thành L – sinh năm 1985 tại Đồng Nai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã PT, huyện TP, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Thợ cửa sắt; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thành L – sinh năm 1953 và bà Huỳnh Thị H – sinh năm 1959; anh chị em ruột có 03 người bị cáo là thứ hai; vợ Phan Thị Bích T, sinh năm 1989, có 02 con lớn sinh năm 2012 nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/6/2018 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Ông **Trần Văn V** (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

a/ Bà **Phạm Thị H** – sinh năm 1969;

b/ Chị **Trần Thị Diễm M** – sinh năm 1990;

c/ Chị **Trần Thị Diễm T** – sinh năm 1994;

d/ Anh **Trần Thanh N** – sinh năm 1997;

đ/ Cháu **Trần Thị Diễm Q** – sinh ngày 11/10/2004;

Bà Phạm Thị H là mẹ ruột đại diện theo pháp luật của cháu Trần Thị Diễm Q.

Địa chỉ: Ấp 5, xã LN, huyện ĐQ, tỉnh ĐN

e/ Chị **Trần Thị Diễm P** – sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp PQ2, xã LN, huyện ĐQ, tỉnh ĐN

Bà Phạm Thị H, chị Trần Thị Diễm M, chị Trần Thị Diễm T, anh Trần Thanh N ủy quyền cho chị Trần Thị Diễm T đại diện tham gia tố tụng (có mặt).

- *Người làm chứng:*

a/ Anh **Phạm Văn S** – sinh năm 1989 (có mặt)

b/ Chị **Phạm Thị A** – sinh năm 1985 (có mặt)

c/ Anh **Phạm P Đ** – sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã PL, huyện TP, tỉnh ĐN.

d/ Anh **Nguyễn Hoàng M** – sinh năm 1987 (có mặt)

e/ Anh **Phạm Phong P** – sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã PT, huyện TP, tỉnh ĐN

f/ Ông **Nguyễn Văn H** – sinh năm 1962 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã PT, huyện TP, tỉnh ĐN.

g/ Anh **Lê Vũ L** – sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: xã HH, huyện PH, tỉnh HG.

h/ Ông **Trần Văn T** – sinh năm 1954 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã PN, huyện ĐQ, tỉnh ĐN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 10/6/2018, Võ Thành L cùng các anh Phạm Phong P, Phạm P Đ, Lê Vũ L đánh bi da tại nhà chị Phạm Thị A (ngụ ấp 3, xã PL, huyện TP). Khoảng 16 giờ cùng ngày, ông Trần Văn V sau khi uống rượu xong đến bàn của L xem đánh bi da. Trong lúc xem, ông V có lời nói chế giễu mọi người chơi dở nên giữa L và ông V xảy ra cự cãi chửi mắng nhau. L dùng tay trái đánh một cái trúng vào mặt ông V làm té ngã đầu đập xuống nền xi măng ngắt xiu. L đỡ ông V dậy lấy nước lau mặt nhưng không tỉnh. Ông Trần Văn V được đưa đi cấp cứu đến ngày 11/6/2018 chết tại Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh.

Hậu quả: Kết luận số 174/TT/2018 ngày 15/6/2018 của Trung tâm pháp y Đồng Nai đã giám định xác định ông Trần Văn V nguyên nhân chết do chấn thương sọ não gây nứt sọ phức tạp, tụ máu dưới màng cứng, xuất huyết màng mềm, xuất huyết nhu mô não. Hậu quả phù phổi cấp. Cơ chế hình thành vết thương vùng đầu do nạn nhân té đập đầu vùng thái dương-chẩm trái vào vật tày với lực rất mạnh, gây tổn thương não theo cơ chế đụng đội. Cơ chế hình thành vết thương vùng lưng do vật tày tác động lực nhẹ vào vùng lưng phải theo hướng từ sau ra trước.

Cáo trạng số 81/CT-VKSTP-ĐN ngày 22/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân P, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Võ Thành L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”; đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị cáo có nhân thân tốt; vụ án xảy ra có một phần lỗi của bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu.

Phần luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo bị cáo Võ Thành L phạm tội “Cố ý gây thương tích”; áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Võ Thành L từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Ghi nhận việc bị cáo đồng ý chuyển số tiền 10.000.000đ bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú để bồi thường cho bị hại. Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại tiếp cho đại diện hợp pháp bị hại số tiền 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo đồng ý chuyển số tiền 10.000.000đ nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự để bồi thường cho bị hại và đồng ý bồi thường tiếp cho đại diện hợp pháp bị hại số tiền 90.000.000đ.

Bị cáo không tranh luận cũng không bào chữa cho hành vi của mình. Bị cáo ăn năn hối cải, bị cáo xin lỗi các bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Chị P trình bày: Những người thừa kế hàng thứ nhất của ông Trần Văn V gồm bà Phạm Thị H, Trần Thị Diễm M, Trần Thị Diễm T, Trần Thanh N, Trần Thị Diễm P và Trần Thị Diễm Q. Chị thừa nhận quá trình điều tra vụ án là khách quan; nguyên nhân ông V tử vong là do một mình bị cáo gây ra. Trong quá trình điều tra, bị cáo và gia đình đã bồi thường cho gia đình chị số tiền 40.000.000đ. Chị đồng ý việc bị cáo bồi thường tiếp số tiền 100.000.000đ. Chị thừa nhận ông V cũng có một phần lỗi trong vụ án nên đề nghị xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Ông Nguyễn Văn H trình bày: Thời điểm xảy ra vụ án ông có mặt tại hiện trường. Ông thấy bị hại đã say xỉn và có hành vi trêu chọc bị cáo. Bị cáo dùng tay trái tát mạnh vào cạnh hàm dưới bên phải của bị hại 01 cái làm bị hại ngã tự do xuống nền xi măng. Ngoài ra ông không trình bày gì thêm.

Anh Nguyễn Hoàng M trình bày: Chiều ngày 10/6/2018, anh đang đánh bi da với ông H thì bị hại vào chơi. Lúc này anh thấy bị hại đã say xỉn và có hai bên có cãi nhau. Sau đó, anh nghe một tiếng động “bụp” thì thấy bị hại nằm bất tỉnh.

Anh Phạm Phong P trình bày: Chiều ngày 10/6/2018, anh cùng với bị cáo, anh Đ, anh L, anh N chơi bi da tại quán chị Phạm Thị A thì bị hại vào xem. Lúc này bị hại đã say rượu nên có những lời nói chọc ghẹo mọi người, bị cáo và bị hại có lời qua tiếng lại cãi nhau. Sau đó anh thấy bị hại té nằm xuống nền xi măng. Anh nghe mọi người nói bị cáo dùng tay tát vào mặt bị hại.

Lời khai của anh Phạm P Đ: Trong lúc bị hại xem đánh bi da thì bị hại có những lời lẽ khó nghe thì bị cáo và bị hại có lời qua tiếng lại với nhau. Bị cáo tát vào mặt bị hại một cái bị hại ngã về phía sau nằm bất tỉnh sau đó mọi người tiến hành sơ cứu nhưng bị hại không tỉnh. Sau đó người nhà bị hại đến chở bị hại về.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình thụ lý vụ án, xét thấy cần thiết làm rõ các vết thương trên thân thể của bị hại; cũng như có hay không người đồng phạm khác cùng với bị cáo trong việc gây thương tích cho bị hại nên Tòa án đã yêu cầu Viện kiểm sát điều tra bổ sung.

Kết luận điều tra bổ sung số 02/QĐT(ĐTTH) ngày 29/01/2019 của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tân Phú, Văn bản số 61/VKS-HS ngày 11/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã bổ sung và xác định bị cáo là người gây thương tích cho ông V, không có đồng phạm trong vụ án đồng thời giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 81/CT-VKSTP-ĐN ngày 22/10/2018.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Đại diện hợp pháp của bị hại đồng ý với kết quả điều tra vụ án. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của những người khác và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

[3.1] Vào khoảng 16 giờ ngày 10/6/2018, tại nhà chị Phạm Thị A (ngụ ấp 3, xã PL, huyện TP) do có mâu thuẫn trong lúc xem đánh bi da L đã có hành vi dùng tay trái đánh một cái trúng vào mặt ông Trần Văn V làm té ngã đập đầu xuống nền xi măng gây chấn thương sọ não và tử vong sau đó.

[3.2] Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác với lỗi cố ý. Vì vậy, có đủ yếu tố định tội danh

“Cố ý gây thương tích” đối với bị cáo. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Hành vi do bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của bị hại mà còn gây hoang mang trong cộng đồng dân cư, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Do đó, để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, cần thiết phải xét xử và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm mà bị cáo đã gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại. Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là lao động chính trong gia đình; có một phần lỗi của bị hại, phạm tội lần đầu là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5.3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[6] Xét vụ án này có một phần lỗi của bị hại. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự là có cơ sở.

[7] Về các biện pháp tư pháp:

[7.1] Về trách nhiệm dân sự: Hàng thừa kế thứ nhất của bị hại gồm:

Vợ: Phạm Thị H; Các con đẻ là Trần Thị Diễm M, Trần Thị Diễm P, Trần Thị Diễm T, Trần Thanh N, Trần Thị Diễm Q. Ngoài ra, không còn người thừa kế nào khác.

Khoản 1 Điều 585 Bộ luật dân sự quy định về nguyên tắc bồi thường thiệt hại:

“1. Thiệt hại thực tế phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời. Các bên có thể thỏa thuận về mức bồi thường, hình thức bồi thường bằng tiền, bằng hiện vật hoặc thực hiện một công việc, phương thức bồi thường một lần hoặc nhiều lần, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.

Bị cáo đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 40.000.000đ. Bị cáo tự nguyện nộp số tiền 10.000.000đ (số tiền đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú tạm giữ) để thực hiện việc bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo và đại diện hợp pháp bị hại thỏa thuận và nhất trí bị cáo tiếp tục bồi thường thêm số tiền 90.000.000đ. Xét sự thỏa thuận bồi thường giữa các bên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Chuyển số tiền 10.000.000đ cho đại diện hợp pháp của bị hại gồm Phạm Thị H, Trần Thị Diễm M, Trần Thị Diễm P, Trần Thị Diễm T, Trần Thanh N, Trần Thị Diễm Q. Buộc bị cáo bồi thường tiếp cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng).

[7.2] Về vật chứng vụ án: Không có

[8] Về án phí: Bị cáo Võ Thành L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 4.500.000đ (90.000.000đ x 5%) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch về trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Tổng cộng là 4.700.000đ (bốn triệu bảy trăm nghìn đồng) theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Các Điều 584, 585, 586 và 591 Bộ luật dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Thành L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Xử phạt bị cáo Võ Thành L 06 (sáu) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11/6/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Chuyển số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) theo biên lai thu số 0003383 ngày 01 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú cho đại diện hợp pháp của bị hại gồm Phạm Thị H, Trần Thị Diễm M, Trần Thị Diễm P, Trần Thị Diễm T, Trần Thanh N, Trần Thị Diễm Q để thực hiện việc bồi thường.

Buộc bị cáo Võ Thành L phải có trách nhiệm bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại gồm Phạm Thị H, Trần Thị Diễm M, Trần Thị Diễm P, Trần Thị Diễm T, Trần Thanh N, Trần Thị Diễm Q số tiền là 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Bị cáo Võ Thành L phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tổng cộng là 4.700.000đ (bốn triệu bảy trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Thạnh

